

TUẦN 13

Sáng: Thứ hai, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**SINH HOẠT DƯỚI CỜ, GIAO LƯU VỚI CHỦ BỘ ĐỘI****I. MỤC TIÊU:****1. Năng lực:**

- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- Biết được hình mẫu bộ đội trong đời thực.
- Hiểu được vai trò của bộ đội trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc

2. Phẩm chất: Có thái độ biết ơn các chiến sĩ bộ đội đã và đang canh giữ bình yên cho Tổ quốc

II. Đồ dùng dạy học:

-HS: Mũ ca nô, ghế ngói

III. Các hoạt động chủ yếu:**Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****1. Chào cờ: 7'**

Ổn định tổ chức; Chính đồn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường: 13'**Phần 2: Giao lưu với chủ bộ đội.**

Buổi trò chuyện được tổ chức theo hình thức toạ đàm về các nội dung sau:

- + Nhiệm vụ của bộ đội.
- + Công việc hằng ngày của bộ đội.
- + Nơi làm việc của bộ đội.
- + Trang phục của bộ đội.
- + Phương tiện, vũ khí bộ đội sử dụng để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
- Theo các hình thức:
 - + Đặt câu hỏi trò chuyện.
 - + Tập các động tác đội hình, đội ngũ như chủ bộ đội.
 - + Hát cùng chủ bộ đội.
 - Điều chỉnh :

TIẾT 2+3: TIẾNG VIỆT**BÀI 56: EP, ÊP, IP, UP****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Năng lực Giúp HS:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần, các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ep, êp, ip, up viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ep, êp, ip, up.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ep, êp, ip, up có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.

2. Phẩm chất

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gần bó hơn với gia đình và người thân quen.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: ep, êp, ip, up
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

1. Ôn và khởi động : 4'

2. Nhận biết: 5'

- GV chiếu tranh: Em thấy gì trong tranh?
- GV nói câu thuyết minh dưới tranh
- GV đọc câu nhận biết:
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : ep, êp, ip, up
- GV giới thiệu các vần mới : ep, êp, ip, up

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần : ep, êp, ip, up

- + GV yêu cầu HS so sánh vần : ep, êp, ip, up để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- Đọc các vần : ep, êp, ip, up
- + Cho HS đọc
- Ghép chữ cái tạo vần : ep, êp, ip, up

b. Đọc tiếng

- + GV giới thiệu mô hình tiếng:
- + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng
- *Đọc tiếng trong SHS*
- + GV đưa các tiếng:
- + Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần : ep, êp, ip, up
- + GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
- + GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen
- GV giải nghĩa từ:

- HS trả lời
- Hs lắng nghe
- HS đọc thầm theo GV
- HS đọc
- Hs lắng nghe và quan sát
- HS so sánh
- HS đánh vần , đọc trơn: CN, nhóm, lớp
- HS ghép vần
- Hs lắng nghe, quan sát
- Hs ghép tiếng, đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp
- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng
- HS ghép tạo tiếng mới
- HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình
- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng
- HS lắng nghe, quan sát
- HS nhận biết

- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: : ep, êp, ip, up
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần

- GV lưu ý HS viết nét nối e, ê, i, u với p

- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

-HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu

- HS viết vào bảng con

Tiết 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: : ep, êp, ip, up trong vở tập viết

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh

- GV đọc mẫu cả đoạn

- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.

- Gọi HS đọc câu, cả đoạn

+ Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?

+ Mẹ Hà nấu món gì?

+ Hà giúp mẹ làm gì?

+ Bố Hà làm gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.

- Trong tranh có những ai?

- Mọi người đang làm gì?

- Khi nhà có khách, em nên làm gì?

- GV nhận xét, kết luận: Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; giúp bố mẹ tiếp

- HS viết vần: : ep, êp, ip, up trong vở Tập viết 1, tập một.

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần ep, êp, ip, up

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS lắng nghe

- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn

- HS nêu

- HS khác nhận xét bổ sung

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS đóng vai thực hành

khách, trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều,...)

- HS đóng vai thể hiện tình huống
- HS nhóm khác nhận xét

8. Cũng cố: 2'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ĐI HỌC (tiết 1)

I.MỤC TIÊU

***Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .
- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,
- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .
- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

II. CHUẨN BỊ:

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .
- Các tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .
- Phiếu tự đánh giá ,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động (3 phút)

- Ôn định:

- GV:

+ Nhà em ở gần hay xa trường ?

+ Em thường đến trường bằng phương tiện gì ?

Một số HS trả lời câu hỏi .

GV : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu .

- Hát

-HS trả lời

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1 : Phát hiện tình huống giao thông nguy

* Mục tiêu

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , nêu cách phòng tránh để đảm bảo an toàn trên đường .
- Biết cách quan sát , đặt câu hỏi , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

* Cách tiến hành:

Bước 1 : Làm việc theo cặp

- Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 58 , 59 trong SGK để trả lời các câu hỏi :
- + Các bạn đến trường bằng những phương tiện gì ?
- + Theo em , những người nào có hành động không đảm bảo an toàn ? Vì sao ?
- + Em khuyến một số bạn HS có hành động không đảm bảo an toàn điều gì ?
- GV theo dõi gợi ý HS

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp .

-HS quan sát

-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp

-Đại diện trình bày kết quả

Hình 1 trang 58 : Hai bạn HS thò tay và đầu ra ngoài cửa xe ô tô ; một bạn HS ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm .

Hình 2 trang 59 : Hai HS đi ra giữa đường ;

Hình 3 trang 59 : Một HS đứng trên thuyền , một HS thò tay nghịch nước

- GV cùng HS khác nhận xét
- GV hoàn thiện các câu trả lời .

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2 : Liên hệ thực tế

* Mục tiêu

Đưa ra được những lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn .

*** Cách tiến hành**

Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4

- Yêu cầu HS nêu lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tổng hợp các ý kiến của các thành viên .

- HS làm việc theo nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý
- HS tổng hợp ý kiến

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .
- GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .
- GV bình luận , hoàn thiện các câu trả lời .

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được
- Nhận xét

Hoạt động nối tiếp: 2'

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn dò HS thực hiện đúng ATGT

Điều chỉnh sau bài học:

Chiều: Thứ hai, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Đạo đức

BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

I. Yêu cầu cần đạt:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ;
- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ;
- Thực hiện đi học đúng giờ;
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

II. Đồ dùng dạy học:

GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: (5')

- Cho hs nghe bài hát “Đi học”
- + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai?
- + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai?
- + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào?

- Lắng nghe và hát theo
- Trả lời các câu hỏi:

-GV giới thiệu bài; ghi bảng

+ Nghe và nhắc lại tên bài.

2. Khám phá: 10'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:

- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi
- + Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên

- + Tranh vẽ gì?
- + GV hướng dẫn đọc lời thoại
- + Phân vai đọc lời thoại trong tranh
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi
- + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao?
- + Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?
- Mời đại diện 1 nhóm trình bày.
- Tổng kết; trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.
- Cho hs quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ
- Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ?
- GV nhận xét kết luận, tuyên dương hs nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ

3. Luyện tập : 8'

- Cho Học sinh quan sát 3 tranh và nêu tình huống trong mỗi bức tranh.:
- Trong 3 bức tranh em vừa quan sát, em thấy những việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao?
 - Em cần làm gì để đi học đúng giờ ?
 - GV chốt ý: *Để đi học đúng giờ , cần phải :Chuẩn bị đầy đủ ...*

4. Thực hành : 8'

- GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh; đóng vai theo tình huống trong tranh.
- Em sẽ khuyên bạn điều gì?
- Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ?
- Đi học đúng giờ để làm gì?
- GV kết luận: *Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em ..*

5.Tổng kết: 4' HS nêu lại những điều mình học được qua bài học này.

- + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác để đi học đúng giờ.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- đường có tiệm game và cảnh lớp học,
- + nghe và đọc theo
- + Hai HS đọc

- + HS nêu
- Các nhóm khác đồng ý thì giờ mặt cười, không đồng ý giờ mặt méo.

Học sinh quan sát tranh và TLCH

- + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ....

Học sinh quan sát tranh.

- HS thảo luận nhóm đôi
- đại diện các nhóm lên trình bày
- HS nêu

- HS quan sát, nêu nội dung
- HS thảo luận nhóm đôi đóng vai HS khác nhận xét
- HS liên hệ

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI : EP, ÊP, IP, UP

I.Mục tiêu: Giúp HS

- Luyện đọc đúng vần, đúng các tiếng, từ có chứa vần ep, êp, ip, up
- Điền đúng ep, êp, ip, up vào chỗ chấm
- Biết nối các từ với nhau tạo thành câu.
- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II.Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ viết BT 3
- HS: VBT, bảng con

III.Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần: ep, êp, ip, up
- Giới thiệu bài.

2.Hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn)

- GV quan sát nhắc nhở HS

3. Ôn lại bài: 10'

- GV đọc cho HS viết: ep, êp, ip, up
- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài ep, êp, ip, up
- GV nhận xét.
- Tìm từ có vần ep, êp, ip, up?
- Nói câu có vần ep, êp, ip, up?

*** Giải lao: 5'**

4. Làm bài trong VBTTV: 13'

GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 50

Bài 1: Nói

- GV nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS quan sát tranh và thảo luận ;tranh vẽ gì; đọc các từ ngữ, thảo luận và nối từ ngữ với bức tranh cho thích hợp.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2. Điền ep, êp, ip hoặc up?

- GV yêu cầu HS dựa vào từng tranh điền ep, êp, ip hoặc up vào chỗ ...

- HS hát

- HS nêu

- HS hoàn thành nốt bài buổi sáng trong vở tập viết

- HS viết bảng con

- HS luyện đọc nhóm đôi

- HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp

- HS nêu

- HS hát

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS đọc từ rồi nối các tranh cho phù hợp

- HS lắng nghe và thực hiện

+ Tr 1 điền vào gì? + Tr 2, Tr 3 điền vào gì? - Gọi HS đọc từ điền được. => GV nhận xét bài. Bài 3: Nói(Bảng phụ) - GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS đọc các từ ở cột A và B nói các từ thành câu có nghĩa rồi đọc lại câu - Gọi HS đọc các câu đã điền => GV nhận xét. 5. Củng cố dặn dò: 2' - GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS làm VBTTV - 3 - 5 HS đọc lại các từ - HS đọc các từ ngữ - HS làm VBT, 1 HS lên bảng nói - HS đọc câu đã hoàn thành
--	--

Tiết 3: Tự nhiên xã hội*

LUYỆN TẬP: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ĐI HỌC

I. Yêu cầu cần đạt :Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường
- Nêu được tên và ý nghĩa của một số biển báo giao thông và quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.
- Thực hành cách đi bộ qua đường đúng cách trên đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu,
- Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti Vi, máy tính có một số biển báo giao thông, tranh ảnh về một số tình huống nguy hiểm xảy ra trên đường.

III. Các hoạt động dạy- học:

1. Khởi động: 4'

- HS hát bài: Trên sân trường chúng em chơi giao thông"

2. Khám phá (12')

- GV chiếu 1 số tình huống về ATGT
- + Tranh vẽ gì ?
- + Điều gì có thể xảy ra?
- + Em sẽ khuyên các bạn trong tình huống đó như thế nào ?
- + Để tai nạn không xảy ra, ta phải chú ý gì khi đi đường?

->GV nhận xét, KL: Tai nạn có thể xảy ra vì vậy không nên đá bóng dưới lòng đường, chạy theo ô

- HS hát

- HS quan sát thảo luận nhóm đôi kể cho nhau nghe.

- 1 số HS chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe

tô ...

3 Thực hành: 18'

- + Khi đi bộ ở đường phố cần đi như thế nào ?
- + Khi đi bộ ở đường làng em cần đi như thế nào?
- + Khi đi qua ngã tư có đèn tín hiệu giao thông em cần đi ntn?

Trò chơi: "Đèn xanh, đèn đỏ":6'

- GV hướng dẫn HS chơi
- Phổ biến luật chơi

- Khen ngợi , động viên HS
- Hệ thống nội dung bài

4. Củng cố dặn dò: 2'

- Tổng kết tiết học
- Có ý thức thực hiện và nhắc nhở các bạn cùng người thân thực hiện đúng luật an toàn giao thông; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

-HS nêu
* HS liên hệ việc thực hiện đi bộ trên đường đi học của bản thân.

- 1 HS đóng vai làm đèn xanh, đèn đỏ, 4- 5 HS đóng vai làm người đi xe đạp , xe máy, người đi bộ ...
- HS thực hiện trò chơi : khi có tín hiệu đèn giao thông: đèn xanh thì được đi , đèn đỏ thì dừng lại .
- HS cả lớp theo dõi, nhận xét

Sáng : Thứ ba ngày 29 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 6)

I. Yêu cầu cần đạt:

*** Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ
- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10
- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

*** *Phát triển năng lực***

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).
- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính,câu trả lời cho bài tính

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Ổn định
- Giới thiệu bài

2. Luyện tập: 27'

***Bài 1: Số ?**

-HS hát

- GV nêu yêu cầu bài tập
 - HD HS quan sát tranh thứ nhất:
Trong bể có mấy con cá?
Lần thứ nhất vớt ra 3 con cá, lần thứ hai vớt ra 2 con cá. Sau hai lần vớt còn mấy con cá?
Hình thành phép tính: $9 - 3 - 2 = 4$
 - GV cùng Hs nhận xét
 - *Bài 2: Tính**
 - GV nêu yêu cầu bài tập
 - GV HD HS tính lần lượt từ trái sang phải
 - GV cùng Hs nhận xét
 - 3.Chơi trò chơi: Câu cá**
 - GV nêu cách chơi
 - HD HS chơi theo nhóm
 - GV giám sát động viên
 - 4.Củng cố, dặn dò: 3'**
 - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
 - Vận dụng vào làm tính trong thực tế hàng ngày
- IV. Điều chỉnh sau bài học:**

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS nêu phép tính
- HS nêu
- HS ghi kết quả vào vở
- HS theo dõi
- HS chơi

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt **BÀI 57: ANH, ÊNH, INH**

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần .các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần. các tiếng, từ ngữ có các vần anh, ênh, inh
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khỏe của con người.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên và tranh về hoạt động của con người và loài vật.

2. Phẩm chất:

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV:Ti vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: anh, ênh,inh
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : ep, êp, ip, up và 1 số từ có vần ep, êp, ip, up

2. Nhận biết: 5'

- GV đưa tranh Yêu cầu HS quan sát tranh : Em thấy gì trong tranh?

- GV nói câu thuyết minh dưới tranh

- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:

- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần: anh, ênh, inh

- GV giới thiệu các vần mới: anh, ênh, inh

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: anh, ênh, inh

+ GV yêu cầu HS so sánh vần để tìm ra điểm giống và khác nhau.

+ GV đánh vần mẫu các vần: anh, ênh, inh

+ GV gọi HS đánh vần: anh, ênh, inh

+ Cho HS đọc trơn

+ GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần

b. Đọc tiếng

+ GV giới thiệu mô hình tiếng:

+ Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình tiếng

- *Đọc tiếng trong SHS:* GV đưa các tiếng:

- *Ghép chữ cái tạo tiếng:* Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần anh, ênh, inh

+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.

+ GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: : quả chanh, bờ kênh, kính râm

- GV giải nghĩa từ (nếu cần)

- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

*** Giải lao: 5'**

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: anh, ênh, inh

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần : anh, ênh, inh

- HS hát

- HS đọc

-HS trả lời

-Hs lắng nghe

- HS đọc theo GV

- HS đọc

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp

- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp

- HS ghép vần

- Hs ghép tiếng

- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu CN, nhóm, lớp

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

-HS ghép tạo tiếng mới

-HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình

- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng

-HS lắng nghe, quan sát

-HS nhận biết

-HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: anh, ênh, inh trong vở tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.

- Gọi HS đọc câu, cả đoạn

+ Nhà vịt ở đâu?

+ Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?

+ Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Giải lao: 5'**

7. Nói theo tranh: 10'

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh.
- GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khỏe con người.

8. Củng cố: 2'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Luôn tự giác luyện tập thể dục thể thao.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS viết vần: anh, ênh, inh vào vở Tập viết 1, tập một.

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH

- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần ao, eo

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS lắng nghe

- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS hát

- HS quan sát tranh và TLCH

- HS nêu

- HS chia sẻ

Chiều : Thứ ba ngày 29 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: ANH, ÊNH, INH

I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS

- Luyện đọc đúng vần, đọc đúng các tiếng, từ có chứa vần *anh, ênh, inh*

- Điền đúng vần **anh, ênh, inh** vào chỗ chấm . Biết nối các từ với tranh tương ứng
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. Đồ dùng dạy học:

GV: Bảng phụ viết BT 3

HS: VBT, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần **anh, ênh, inh**

- Giới thiệu bài.

2. Hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn)

- GV quan sát nhắc nhở HS

3. Ôn lại bài: 10'

- GV đọc cho HS viết: **anh, ênh, inh**
- Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài **anh, ênh, inh**

- GV nhận xét.

- Tìm từ có vần **anh, ênh, inh**?

- Nói có vần **anh, ênh, inh**?

* **Giải lao: 5'**

4. Làm bài trong VBTTV: 13'

GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 51

Bài 1: Nối

- GV nêu yêu cầu đề.
- Y/C HS quan sát tranh và thảo luận ; tranh vẽ gì; đọc các từ ngữ, thảo luận và nối từ ngữ với bức tranh cho thích hợp.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2. Điền tiếng chứa vần **ut** hoặc **ưt**?

- GV yêu cầu HS dựa vào từng tranh điền **tiếng chứa vần ut hoặc ưt** vào chỗ ...

+ Tr 1 điền tiếng có vần gì?

+ Tr 2, Tr 3 điền tiếng có vần gì?

- Gọi HS đọc từ điền được.

=> GV nhận xét bài.

Bài 3: Nối(Bảng phụ)

- GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS đọc các từ ở cột bên trái và các từ ở cột bên phải rồi nối các từ tạo câu có nghĩa

- HS hát

- HS nêu

- HS hoàn thành nốt bài buổi sáng trong vở tập viết

- HS viết bảng con

- HS luyện đọc nhóm đôi

- HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp

- HS nêu

- HS hát

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS đọc từ rồi nối các tranh cho phù hợp

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS làm VBTTV

- 3 - 5 HS đọc lại các từ

- HS đọc các từ ngữ

- HS làm VBT, 1 HS lên bảng nối

- Gọi HS đọc các câu đã điền
- => GV nhận xét.

- HS đọc câu đã hoàn thành

5. củng cố dặn dò: 2'

- GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
EM YÊU CHÚ BỘ ĐỘI

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.
- Thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.
- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 4'

- Cho HS hát bài
- GV giới thiệu vào bài

- HS nghe nhạc và hát theo

2. Khám phá: 13'

Hoạt động 1. Cùng nhau hát

Mục tiêu: HS hát được một số bài hát về bộ đội. Qua đó thêm yêu mến, biết ơn các chú bộ đội đã giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc

- GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: Cháu thương chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Văn Yến).

- HS hát kết hợp múa theo nhạc.

+ Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.

- Làm việc nhóm

+ Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát.

*GV kết luận: Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để thuộc bài hát về bộ đội.

- HS lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng: 17'

Hoạt động 2. Tìm hiểu về chú bộ đội

* **Mục tiêu:** HS biết trang phục, đồ dùng và nơi

làm việc của chú bộ đội. Qua đó, có tình cảm kính trọng và biết ơn các chú bộ đội

- GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo.

+ Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội.

+ Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội.

- GV nhận xét kết luận

Hoạt động 3. Tập đội hình, đội ngũ

- GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn.

- Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.

+Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.

+ Tập hợp hàng dọc:

+ Dóng hàng dọc:

- GV nhận xét, kết luận: Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội....

4. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Làm việc nhóm 4

+ HS thảo luận thống nhất trong nhóm theo tìm hiểu của HS.

+ HS chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp.

- HS tập dưới sự hướng dẫn của GV

-HS lắng nghe

Tiết 3: Tự nhiên xã hội

BÀI 9: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ĐI HỌC (Tiết 2)

Lồng ghép ATGT bài 1 tiết 2

I.Yêu cầu cần đạt:

***Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh

nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

-Giáo viên: Giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông

1. Khởi động: 5'

- GV cho HS hát bài: Trên sân trường chúng em chơi giao thông

-HS nghe và hát theo

2. Hoạt động khám phá kiến thức mới: 13'

HD3 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu GT

* Mục tiêu: Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ..

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6

- GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi :

+ Có những biển báo và đèn tín hiệu GT nào ?

+ Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ?

+ Ngoài những biển báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ?

-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp

- GV bình luận và hoàn thiện các trả lời .

-Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp

- HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .

3. Luyện tập và vận dụng: 15'

Hoạt động 4 : Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”

* Mục tiêu: Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông .

- Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh

* Cách tiến hành

Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi

– GV HD cách chơi: Mỗi HS nắm hai tay và khoanh tay trước ngực .

- Khi GV nói đèn xanh ho, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ thì hai nắm tay HS phải dừng lại

- GV cho HS làm mẫu

Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi

-GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV

Bước 3 : Nhận xét và đánh giá

- Nhận xét đánh giá tuyên dương HS thực hiện tốt.

- Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VBT)

- GV theo dõi HD

4. Hoạt động nối tiếp: 2'

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn dò HS thực hiện đúng ATGT

IV. Điều chỉnh sau bài học:

-HS theo dõi

-HS làm mẫu

-HS chơi trò chơi

-HS làm bài trong VBT

Sáng: Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10(TIẾT 1)

I.Yêu cầu cần đạt; Giúp HS:

*** Kiến thức**

Hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm.

*** Phát triển năng lực**

Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ, từ đó phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

III.Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 4'

- Ổn định tổ chức

- Giới thiệu bài :

2. Khám phá: 7'

Bảng cộng: GV chiếu hình ảnh các bông hoa

Cho HS hình thành các phép tính cộng có kết quả

- Hát

- Lắng nghe

-HS quan sát tranh; nêu phép tính tương ứng

bảng 7.

3. Hoạt động: 20'

***Bài 1: Tính nhẩm(Bảng phụ)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS tính nhẩm
- Yêu cầu HS làm bài
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

***Bài 2: Em hoàn thành bảng cộng**

- Yêu cầu HS hoàn thành bảng cộng trong phạm vi 10

- GV quan sát giúp đỡ HS
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

***Bài 3: Tìm cánh hoa cho mỗi chú ong**

- Nêu yêu cầu bài tập
- HD HS nhẩm kết quả các phép tính ở mỗi chú ong. Chú ong sẽ đậu vào cánh hoa chứa kết quả của phép tính ghi trên chú ong đó.
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

3.Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Vận dụng vào tính toán trong cuộc sống hàng ngày.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

-HS theo dõi

-HS thực hiện

-HS nối tiếp nêu kết quả

-HS nêu yêu cầu

- Hs thảo luận nhóm đôi 1 HS hỏi- 1 Hs trả lời nêu kết quả phép tính

-HS theo dõi

-HS thảo luận nhóm đôi, tính nhẩm nêu phép tính có kết quả tương ứng với số trên cánh hoa

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

BÀI 58: ACH, ÊCH, ICH

I.Yêu cầu cần đạt

1. Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần , các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ach, êch, ich; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần , các tiếng, từ ngữ có các vần ach, êch, ich
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vầnanh, ênh, inhcó trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khoẻ của con người.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên và tranh về hoạt động của con người và loài vật.

2.Phẩm chất

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính; giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: ach, êch, ich
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động : 4'

- Cho HS đọc lại : anh, ênh, inh và các tiếng có các vần đã học.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Nhận biết: 5'

- GV đưa tranh yêu cầu HS quan sát tranh : Em thấy gì trong tranh?
- GV đọc câu nhận biết:
- GV hướng dẫn HS đọc từng cụm từ:
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần : ach, êch, ich
- GV giới thiệu các vần mới.

3, Đọc vần, tiếng, từ ngữ: 15'

a. Đọc vần: ach, êch, ich

- + GV yêu cầu HS so sánh vần ach, êch, ich để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- + GV gọi HS đánh vần: ach, êch, ich
- + Cho HS đọc trơn
- Ghép chữ cái tạo vần
- + GV yêu cầu HS ghép chữ cái tạo vần ach, êch, ich

b. Đọc tiếng

- + GV giới thiệu mô hình tiếng: sách
- + Cho HS đánh vần, đọc trơn mô hình
- GV đưa các tiếng: vách, tách, sạch,....
- Ghép chữ cái tạo tiếng : Yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ach, êch, ich
- + GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.
- + GV nhận xét ghi bảng

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: sách vở, chênh lệch, tờ lịch
- GV giải nghĩa từ (nếu cần)
- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần mới trong từ; phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới; đọc trơn từ ngữ

d. Đọc lại các tiếng

- GV chỉ bảng cho HS đọc, nhận xét, chỉnh sửa

* Giải lao: 5'

-HS hát

-HS đọc

-HS trả lời

-Hs lắng nghe

- HS đọc theo GV

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS nêu

- HS đánh vần cá nhân, nhóm , lớp

- HS đọc trơn: CN, nhóm, lớp

-HS ghép vần

- Hs ghép tiếng sách

- HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu

- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng

- HS ghép tạo tiếng mới

- HS nối tiếp đọc tiếng mới của mình

- HS đọc đồng thanh lại các tiếng mới vừa tìm trên bảng

- HS lắng nghe, quan sát

- HS nhận biết

- HS nêu, phân tích đánh vần, đọc trơn tiếng, từ

- HS đọc CN, nhóm, lớp

- HS hát

4. Viết bảng: 7'

- GV đưa mẫu chữ viết các vần: ach, êch, ich
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ach, êch, ich
- GV lưu ý HS liên kết giữa nét a, ê, i với ch và giữ khoảng cách giữa các vần
- GV quan sát giúp đỡ HS; nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

- HS quan sát nhận xét chữ mẫu
- HS viết vào bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở: 8'

- GV hướng dẫn HS viết vần: ach, êch, ich trong vở tập viết
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS

- HS viết vần: ach, êch, ich vào vở Tập viết 1, tập một.

6. Đọc: 10'

- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh
- GV đọc mẫu cả đoạn
- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.
- Yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.
- Gọi HS đọc câu, cả đoạn
- + Nhà vịt ở đâu?
- + Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?
- + Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- HS quan sát tranh trong SGK và TLCH
- HS đọc thầm cả đoạn; tìm các tiếng có vần ach, êch, ich
- HS đọc CN, nhóm, lớp
- HS lắng nghe
- HS đọc nối tiếp câu; đọc cả đoạn
- HS nêu

*** Giải lao: 5'**

- HS lắng nghe
- HS hát

7. Nói theo tranh: 10'

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh.
- GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khỏe con người.

- HS quan sát tranh và TLCH
- HS nêu

8. Củng cố: 3'

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh

IV. Điều chỉnh sau bài học:

CHIỀU: Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2022**Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG****Giáo viên chuyên dạy**

Tiết 2: ÂM NHẠC***Giáo viên chuyên dạy**

Tiết 3: THỂ DỤC**Giáo viên chuyên dạy**

Sáng: Thứ năm ngày 01 tháng 12 năm 2022**Tiết 1: MĨ THUẬT****Giáo viên chuyên dạy**

Tiết 2: TOÁN**BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10(TIẾT 2)****I. Yêu cầu cần đạt:** Giúp HS:*** Kiến thức**

Hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm.

*** Phát triển năng lực**

Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ, từ đó phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:**1. Khởi động: 4'**

-Ôn định

-Giới thiệu bài

-Hát

2. Khám phá: Bảng trừ: 8'

- Bảng trừ: GV chiếu hình ảnh các bông hoa
Cho HS hình thành các phép tính 8 trừ cho một số.

-HS quan sát tranh; nêu phép tính tương ứng

3. Hoạt động: 20'*** Bài 1: Tính nhẩm**

- Hd HS tính nhẩm 6 trừ cho một số

- Yêu cầu HS làm bài

- Chữa bài, gọi HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

-HS theo dõi

-HS thực hiện

-HS nói tiếp nêu kết quả

-HS nhận xét

*** Bài 2: Em hoàn thành bảng trừ**

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hd HS hoàn thành bảng trừ trong phạm vi 10
- Yêu cầu HS tự làm bài
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

***Bài 3: Tính nhẩm**

- Hd HS tính nhẩm ra các phép tính ghi ở lá cờ cắm trong mỗi lọ hoa
- Yêu cầu HS làm bài
- GV cùng HS nhận xét

4.Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Vận dụng vào tính toán hàng ngày

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện trên bảng nhóm
- HS các nhóm chia sẻ kết quả
- HS đọc lại bảng trừ

- HS theo dõi

- HS thực hiện

- HS nêu kết quả

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt
BÀI 59: ANG, ĂNG. ÂNG

I.Yêu cầu cần đạt:

Năng lực:

- Nhận biết và đọc đúng các vần , các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm về thiên nhiên (mặt trăng và mặt trời).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên (ánh trăng, mặt trăng và mặt trời) và tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá).

Phẩm chất: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Tì vi, máy tính, giáo án điện tử; Bảng phụ viết chữ mẫu: ang, ăng, âng
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

1. Ôn và khởi động (5')

- Gv cho HS đọc lại các vần ach, êch, ich và các tiếng có các vần đã học.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

2. Nhận biết (10')

- GV chiếu tranh yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?

- 2,3 HS đọc lại

- HS nghe

- HS quan sát tranh nêu

- 2,3HS trả lời

- GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo: Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.

- GV giới thiệu các vần mới ang, ăng, âng. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc (10')

- GV viết bảng giới thiệu vần ang, ăng, âng
- GV yêu cầu HS so sánh vần ang, ăng, âng để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần, đọc trơn vần.

- GV yêu cầu HS ghép vần ang, ăng, âng

- GV giới thiệu mô hình tiếng sáng.

- GV viết các tiếng có chức vần ang, ăng, âng lên bảng

- GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ang, ăng, âng.

- GV yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc tiếng vừa ghép được.

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cá vàng, măng tre, nhà tầng. GV đọc mẫu các từ.

- GV cho HS đọc trơn lại các từ ngữ.

4. Viết bảng (10')

- GV đưa mẫu chữ viết các vần ang, ăng, âng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng.

- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

Tiết 2

5. Viết vở (10')

- GV viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.

- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ang, ăng, âng; từ ngữ măng tre, nhà tầng.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS

- GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.

6. Đọc (10')

- GV đọc mẫu cả bài thơ, yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ang, ăng, âng.

- HS đọc CN-N-ĐT

- 3,4 HS đọc

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS đánh vần, đọc trơn CN-N-ĐT

- HS thực hành

- HS thực hiện

- HS đọc

- HS đọc CN-N-ĐT

- HS ghép trên thanh cài

- HS thực hiện

- HS quan sát tranh SHS, lắng nghe

- HS đọc CN-N-ĐT

- HS quan sát

- HS lắng nghe và quan sát

- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa.

- HS quan sát, đánh giá

- HS quan sát

- HS viết

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện

- Yêu cầu HS xác định số câu trong bài thơ.
- Cho HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả bài.
- + Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì?
- + Thời tiết được miêu tả như thế nào?
- + Khi đi học, mèo con mang theo cái gì?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh (10')

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh
- GV hướng dẫn HS nói về mặt trăng và mặt trời qua các câu hỏi gợi ý:
- + Tranh nào vẽ mặt trăng, vẽ mặt trời?
- + Mặt trời xuất hiện khi nào? Mặt trăng xuất hiện khi nào?
- GV yêu cầu HS nêu cảm nhận của các em đối với mặt trăng và mặt trời.

8. Củng cố (5')

- GV gọi học sinh đọc lại bài vần ang, ăng, âng và các tiếng chứa vần.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- 2,3 HS trả lời
- HS đọc CN-N-ĐT
- HS đọc
- HS lần lượt trả lời các câu hỏi
- HS lắng nghe
- HS quan sát tranh.
- HS lần lượt trả lời.
- HS thực hành nhóm đôi
- 3,4 HS trình bày.
- HS đọc lại bài.
- HS lắng nghe.

Chiều: Thứ năm ngày 01 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 56,57

:

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Củng cố về cách đọc, viết các vần: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

2. Phẩm chất

- HS được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày. Thêm yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ cho HS luyện đọc
- HS: Bộ đồ dùng Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3'

2. Ôn đọc: 15'

- Hs hát

- GV ghi bảng : ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh - Gọi HS luyện đọc các vần - Tìm tiếng có vần: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh? - Tìm các từ có chứa vần: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh? - Nói câu có chứa vần: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh - GV ghi bảng các tiếng, từ câu HS đã tìm - GV treo bảng phụ có sẵn các từ: lép nhép, con tép, bếp ga, bắt nhịp , lúp súp, cành chanh, lênh khênh, xinh đẹp - GV nhận xét, sửa phát âm. - Luyện đọc lại bài: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh - Nhận xét tuyên dương HS 3. Viết:15' - Hướng dẫn viết vào vở ô ly đọc cho HS viết: ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh , xinh đẹp, cá chép, ghép chữ, quả chanh, chênh vênh... - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét chữ viết của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 4. Củng cố - dặn dò: 2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS ghép tiếng, nối tiếp đọc tiếng - Hs luyện đọc các tiếng, từ trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân, nhóm, lớp - HS thi nói câu - HS luyện đọc từ; câu trên bảng - HS luyện đọc lại bài: theo nhóm đôi, HS đọc cá nhân đồng thanh theo tổ, cả lớp - HS viết vở ô ly.
--	--

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI: ANG, ĂNG , ÂNG

I.Yêu cầu cần đạt:

- Luyện đọc đúng các tiếng, từ có chứa vần ang, ăng, âng
- Luyện kỹ năng viết : Điền đúng ang, ăng, âng vào chỗ chấm
- Luyện kỹ năng quan sát, Biết nối các từ với nhau tạo thành câu.
- Có ý thức tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.
- Phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II.Đồ dùng dạy học: GV: Bảng phụ viết BT 3

- HS: VBT, bảng con

III.Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- HS hát

- Cho HS tìm nhanh tiếng có vần: op, ôp, ơp - Giới thiệu bài.	- HS nêu
2. Hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) - GV quan sát nhắc nhở HS	- HS hoàn thành nốt bài buổi sáng trong vở tập viết
3. Ôn lại bài: 10' - GV đọc cho HS viết: op, ôp, ơp - Yêu cầu HS mở SGK đọc lại bài op, ôp, ơp - GV nhận xét. - Tìm từ có vần op, ôp, ơp? - Nói câu có vần op, ôp, ơp?	- HS viết bảng con - HS luyện đọc nhóm đôi - HS đọc trước lớp: cá nhân, nhóm, lớp - HS nêu
4. Làm bài trong VBTTV: 13' GV yêu cầu HS mở VBT T V tr 52 Bài 1: Nói - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu 1 HS đọc phần từ đã cho - YC HS quan sát tranh thứ 1: tranh vẽ gì? - Vậy mình nói với từ nào? - Tương tự như vậy, YC HS quan sát tr 2, 3, 4 rồi nói với từ thích hợp - GV chấm 1 số bài, sửa bài nhận xét, tuyên dương HS làm tốt <i>* Liên hệ Gd:</i> tuyên truyền cho mọi người không săn bắt, bảo vệ các động vật quý hiếm: con cọp. Biết cách trú ẩn an toàn khi trời có giông, sấm chớp. Bài 2: Điền tiếng chứa ang, ăng, âng - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì? - Yêu cầu Hs tự làm - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương Bài 3: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại cho đúng.(Bảng phụ) - GV đọc yêu cầu bài tập - Ở BT tập này chúng ta cần làm gì? - YCHS đọc từ đã cho - YCHS tự làm vào vở BT - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.	- 1HS đọc yêu cầu - Nói hình vẽ với từ thích hợp - 1 HS đọc - côm hộp - HSTL - HS làm vào vở - HS lắng nghe - 1 HS đọc - HS nêu - HS làm vào vở BT - HS chữa bài. Đọc từ - 1 HS nhắc lại yêu cầu - HS đọc viết lại câu cho phù hợp - HS đọc lại câu
5. Củng cố dặn dò: 2' - GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe.	
IV. Điều chỉnh sau bài học:	

Tiết 3 : Toán***LUYỆN TẬP: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10
(TIẾT 1)****I. Yêu cầu cần đạt:****Giúp HS củng cố , hình thành:****1:Kiến thức**

-Thực hiện được các phép cộng trong phạm vi 10, hình thành phản xạ nhanh cho HS và vận dụng tính nhẩm

2:Phát triển năng lực, phẩm chất

- Phát triển năng lực tư duy. Liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế

-Vận dụng vào tính nhẩm

-Rèn tính tự lập, kỉ luật ,chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bảng phụ BT 3(a)

- HS: vở BT Toán, bộ thực hành Toán

III. Các hoạt động dạy học:**1.Khởi động: 4'**

- Gọi HS đọc lại các phép trừ trong bảng cộng, trừ 7, 8,9

- HS thi đọc bảng cộng, trừ

2. Luyện tập: 28'**Bài 1: Số?**

-GV yêu cầu hs đọc đề

-GVcho HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện

- HS mở VBTT trang 74

- HS nêu

-Tương tự HS làm các câu còn lại vào VBT

- Hs thảo luận nhóm đôi 1 HS hỏi- 1 Hs trả lời nêu phép tính

-GV nhận xét, ghi phép tính lên bảng

- HS chia sẻ trước lớp

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm

-GV phân tích đề

-GV cho Hs quan sát mẫu a hỏi:

+ Kết quả số 8 ở bụng bạn để mèn là từ phép tính nào?

- Hs nêu

- Như vậy để tính kết quả ở bụng bạn để mèn ta thực hiện thế nào?

-Tương tự HS làm các câu còn lại vào VBT

- HS làm vào vở BT

-GV nhận xét,tuyên dương chấm bài 1 số HS

-HS chia sẻ bài làm

Bài 3: Số ?(Bảng phụ)**Câu a:**

-GV yêu cầu hs đọc đề

-GV phân tích yêu cầu đề

-Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong

- HS tự làm bài, nối tiếp nêu kết quả

- HS dưới lớp nhận xét đối chiếu

bảng vào VBT

Câu b:

- Các phép tính có kết quả bằng 10 ta tô màu gì?

-Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?

-Kết quả bằng 6 tô màu gì?

-Yêu cầu HS làm bài vào VBT

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

+Bình hoa a có kết quả là mấy?

+Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?

+5 và 3 +2 có mối liên hệ gì?

+ nêu các phép tính có kết quả là 5

-Tương tự học sinh làm các câu còn lại

-GV nhận xét,tuyên dương HS làm tốt

4. Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, con biết thêm điều gì?

- Dặn dò: ghi nhớ để vận dụng làm bài tập và áp dụng vào thực tế.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

bài của mình

-HS lắng nghe.

-HS nêu

- Hs tô màu

- HS thảo luận nhóm đôi làm VBTT

-HS quan sát nêu

-Hs nêu phép tính

- Hs thảo luận nhóm đôi làm VBTT

-HS chia sẻ kết quả, lớp nhận xét

Sáng : Thứ sáu ngày 02 tháng 12 năm 2022

Tiết 1+4: Tiếng Việt

BÀI 60 : ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I.Yêu cầu cần đạt

Năng lực

- Nắm vững cách đọc các vần các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Mọt ong của gấu con, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

Phẩm chất

- Thêm yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, tivi, giáo án điện tử

- HS: Tập viết - Tập 1, bút chì. Bảng con, Bộ ĐD thực hành

III. Các hoạt động dạy học

Tiết 1

1. Khởi động (5')

- GV cho HS viết các vần ang, ăng, âng.

- HS viết bảng

- GV nhận xét tuyên dương

2. Đọc (10')

* Đọc vần, tiếng

- Gv yêu cầu HS nêu lại các vần đã học trong tuần.

- GV chiếu các tiếng; Yêu cầu HS đọc các tiếng

* Đọc từ ngữ:

- GV chiếu các từ đọc mẫu các từ .

- Gv yêu cầu HS đánh vần các từ và đọc trơn.

* Đọc câu: Gv đưa câu

- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn

- GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.

+ Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì?

+ Một hôm tỉnh giấc, Hà nghe thấy gì?

+ Vì sao con gà của Hà chẳng gáy?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết

- GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một câu: Em vẽ vàng trắng sáng. trên một dòng kẻ.

- GV yêu cầu HS viết vào vở, lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.

- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.

Tiết 2

5. Kể chuyện (30')

Câu chuyện: Quạ và đàn bò câu

- Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

- Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi

Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bò câu.

+ Quạ bôi trắng lông mình để làm gì?

Đoạn 2: Từ Đàn bò câu thoát đầu đến cho nó vào chuồng. GV hỏi HS:

+ Vì sao đàn bò câu cho quạ vào chuồng.

Đoạn 3: Từ Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi.

+ Khi phát hiện ra quạ đàn bò câu làm gì?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

+ Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

- 3,4 HS nêu.

- HS đọc các tiếng

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- HS đánh vần, đọc CN-N-ĐT

- HS đọc thầm cả đoạn

- HS tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần:

- HS lắng nghe

- HS đọc CN-N-ĐT

- Hs trả lời các câu hỏi

- HS lắng nghe

- HS viết câu: Em vẽ vàng trắng sáng.

- HS chú ý.

- HS lắng nghe

- HS nêu; HS khác nhận xét bổ sung

- HS quan sát tranh

* Học sinh kể chuyện - GV yêu cầu HS quan sát tranh SHS kể lại từng đoạn. - GV gọi một số HS kể theo đoạn, cả bài - GV nhận xét, tuyên dương 6. củng cố, dặn dò (5') - GV cho HS nhắc lại các vần đã học trong tuần. - Gv nhận xét giờ học, khuyến khích HS kể lại câu chuyện: Quạ và đàn bò câu.	- Một số HS trình bày - HS nghe, nhận xét
- 3,4 HS nhắc lại - HS lắng nghe.	

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Chiều, Thứ sáu ngày 2 tháng 12 năm 2022

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Củng cố về cách đọc, viết các vần; các tiếng, từ ngữ, câu có các vần: ach, êch, ich, ang, ăng, âng
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số vần đã học. HS cũng được rèn luyện ý thức tự giác luyện đọc, viết hàng ngày,

2. Phẩm chất:

- Thêm yêu thích môn học, có ý thức luyện đọc, luyện viết hàng ngày

II. Đồ dùng dạy học:

GV: bảng phụ viết 1 số tiếng, từ, câu cho HS luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 2'

2. Ôn đọc: 15'

- GV ghi bảng: vần: ach, êch, ich, ang, ăng, âng
- Tìm tiếng có vần: ach, êch, ich, ang, ăng, âng
- Tìm từ có vần: . ach, êch, ich, ang, ăng, âng
- Gv nhận xét ghi bảng các tiếng, từ HS tìm

- Hs hát

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS sử dụng bộ đồ dùng thi tìm tiếng
- Hs nêu từ
- Hs luyện đọc các tiếng trên bảng: phân tích, đánh vần, đọc trơn cá nhân,

được - GV treo bảng phụ viết 1 số tiếng từ cho HS luyện đọc: lạch cách, chênh chéch, lịch trình, cây bàng, vầng trăng, nhà tầng, ... - Luyện đọc lại bài: 58, 59 3. Luyện nói: 8' - Nói câu có vần ach, êch, ich, ang, ăng, âng - GV nhận xét ghi câu HS nói lên bảng - GV cho HS luyện nói về chủ đề mặt trăng và mặt trời, hoạt động của con người và loài vật - Gv chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm mỗi nhóm nói về 1 chủ đề - Gọi các nhóm lên chia sẻ những điều mình biết về chủ đề 4. Luyện viết: 8' - GV đọc cho HS viết: ach, êch, ich, ang, ăng, âng lạch cách, chênh chéch, lịch trình, cây... - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét chữ viết của HS. 5. Củng cố - dặn dò: 2' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà đọc lại các âm, tiếng đã học cho người thân nghe IV. Điều chỉnh sau bài học:	nhóm, lớp - HS luyện đọc từ; câu trên bảng - HS luyện đọc lại bài theo nhóm đôi, HS đọc đồng thanh theo tổ, cả lớp - HS thi nói câu - HS luyện đọc lại câu - Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện các nhóm lên chia sẻ -Hs lắng nghe -HS viết vở ô ly
--	--

Tiết 2: Toán*

LUYỆN TẬP: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (T 2)

I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS củng cố

1: Kiến thức

-Thực hiện được các phép trừ trong phạm vi 10, hình thành phản xạ nhanh cho HS và vận dụng tính nhẩm

2: Phát triển năng lực, phẩm chất

- Phát triển năng lực tư duy
- Liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế
- Vận dụng vào tính nhẩm

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ viết BT 3, bảng nhóm
- HS: Vở BT Toán

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 3'

- Gọi HS đọc bảng cộng trừ trong phạm vi 10

- HS thi đọc lại 1 số phép tính trong bảng cộng, bảng

2. Hoạt động: 28'

Bài 1: Số? (Vở bt/74)

- GV yêu cầu hs đọc đề
- GV cho HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào VBT
- GV nhận xét, chấm bài 1 số vở.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- Gv đọc đề
- GV cho HS quan sát mẫu a : Nêu kết quả của $8-5=$ và $8-3=$
- Em có nhận xét gì về các số của 2 phép tính?
- GV nhận xét kết luận
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào VBT
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng ghi bảng

Bài 3: Số ?

Câu a: Bảng phụ

- GV yêu cầu hs đọc đề
- Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong bảng vào VBT

Câu b: GV nêu yêu cầu

- GV quan sát giúp đỡ HS

Bài 4: Bảng phụ

- GV nêu yêu cầu BT
- GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Vận dụng vào tính toán trong cuộc sống hàng ngày.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

trừ trong phạm vi 10

- HS đọc đề
- Có 9 quả trứng, bỏ 1 ta có phép tính $9-1=8$
- HS làm bài

- HS lắng nghe
- HS nêu

- HS nêu

- HS làm VBTT
- Nối tiếp nêu kết quả

- HS làm VBTT
- HS nối tiếp nêu kết quả

- HS lắng nghe
- HS tô màu theo yêu cầu

- HS lắng nghe
- HS làm VBTT tự tính kết quả rồi nói , 1 HS lên bảng làm

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP- VẼ TRANH VỀ CHÚ BỘ ĐỘI

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh.
- Yêu thích hoạt động sáng tạo nghệ thuật..

II. Đồ dùng dạy học:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.
- HS: Giấy vẽ, tranh ảnh về chú bộ đội.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Ổn định: 2'

2. Nhận xét trong tuần 13: 13'

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

3. Phương hướng tuần 14: 5'

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, thực hiện khẩu hiệu 5k để phòng tránh dịch bệnh covid 19
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

4. Vẽ Tranh về chú bộ đội

- GV tổ chức cho HS:

+ Chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất hoặc thể giới thiệu những bức tranh đẹp về bộ đội.

+ Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ và thảo luận ở trên.

+ Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp.

-GV cùng HS nhận xét, bình chọn tranh đẹp nhất

-Nhận xét. Tuyên dương HS

Điều chỉnh sau bài học:

- Hs hát

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo

+ Trưởng ban học tập báo cáo

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện

+ HS lần lượt lên chia sẻ những bức tranh (ảnh) đẹp về chú bộ đội.

+ HS vẽ tranh theo ý thích của mình.

+ Giới thiệu bức tranh của mình với mọi người.

***Nhận xét, đánh giá sau kiểm tra:**

Soạn đúng KH, thời gian quy định

25/11/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu